

Phụ lục VI
CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 19
Số: 0407 CT/QĐ-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Sông Đà 19
 - Mã chứng khoán/Mã thành viên: SJM
 - Địa chỉ: Tầng 4, số 46 phố Ngô Quyền, phường Hải Bài, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
 - Điện thoại liên hệ: 02437876376
 - Email: tcktsd@gmail.com
2. Nội dung thông tin công bố:
Quyết định số 0405 CT/QĐ-HĐQT ngày 04/02/2026 về việc: Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và bổ nhiệm nhân sự Ủy ban kiểm toán của Công ty
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 04/02/2026 tại đường dẫn: <http://songda19.com.vn/Tin tức>
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

*Quyết định số 0405 CT/QĐ-HĐQT
ngày 04/02/2026.*

Người được UQ công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Quốc Chính

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

“Về việc: Bổ nhiệm chức danh Ủy ban kiểm toán Công ty”

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 19 ngày 30 tháng 01 năm 2026
- Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty số: 0401 CT/BB-HĐQT ngày 04/002/2022 “V/v: Miễn, bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc, Phó TGD và Ủy ban kiểm toán Công ty”.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Bổ nhiệm chức danh nhân sự Ủy ban kiểm toán Công ty kể từ ngày 05/02/2026 như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ trước khi bổ nhiệm	Chức vụ sau khi bổ nhiệm
1	Bà Đinh Thị Hải Yến	UV HĐQT độc lập	Chủ tịch UBKT
2	Ông Nguyễn Việt Dũng	UV HĐQT	Thành viên UBKT

Ủy ban kiểm toán thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Thực hiện các chế độ báo cáo, tổ chức các cuộc họp định kỳ/bất thường của Ủy ban theo quy chế đã được ban hành.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này *Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty Cổ phần Sông Đà 19*

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà): Thành viên HĐQT, Ban TGD, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng ban chức năng Công ty, các đơn vị liên quan và các cá nhân căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở GD&ĐT Hà Nội (B/c);
- TV HĐQT (T/b);
- UBKT Công ty (P/h);
- Lưu: HĐQT, TC-HC.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Viết Lịch

Tp. Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2026

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG ỦY BAN KIỂM TOÁN

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 do Quốc hội ban hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 do Quốc hội ban hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 19;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 05/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/01/2026.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty cổ phần Sông Đà 19. Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty cổ phần Sông Đà 19 bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán và các thành viên Ủy ban kiểm toán nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán được áp dụng cho Ủy ban kiểm toán và các thành viên Ủy ban kiểm toán.

Điều 2. Giải thích từ ngữ, thuật ngữ

Trong Điều lệ này, những từ, thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Công ty:** là Công ty Cổ phần Sông Đà 19
2. **Cổ đông:** là cá nhân/tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty.
3. **HĐQT:** viết tắt của cụm từ “Hội đồng quản trị”
4. **Luật Chứng khoán:** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
5. **Luật Doanh nghiệp:** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.
6. **Người có liên quan:** là cá nhân/tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán. Trong một số văn bản, báo cáo liên quan, khái niệm này tương đồng với “**bên có liên quan**”.
7. **Người điều hành Công ty:** là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc;
8. **Quy định nội bộ:** là tập hợp các chủ trương, chính sách, các quy chế, quy định, quy trình và các hướng dẫn nghiệp vụ nội bộ của Công ty.
9. **UBKT:** viết tắt của cụm từ “Ủy ban Kiểm toán”.
10. **ĐVKTDL:** viết tắt của cụm từ “Đơn vị Kiểm toán độc lập”.

CHƯƠNG II: ỦY BAN KIỂM TOÁN

Điều 3. Vai trò của Ủy ban Kiểm toán

Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Sông Đà 19 thành lập Ủy ban Kiểm toán như là một phần trách nhiệm của HĐQT liên quan đến quản trị doanh nghiệp của Công ty.

UBKT sẽ hỗ trợ HĐQT trong việc hoàn thành các vai trò và trách nhiệm theo Điều lệ công ty. UBKT là một bộ phận thuộc HĐQT và thực thi thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước HĐQT. UBKT không phải là cơ quan đưa ra chính sách mà UBKT hỗ trợ HĐQT bằng cách thực hiện chủ trương, chính sách của HĐQT.

Tuy nhiên, công việc của UBKT không làm giảm trách nhiệm tập thể, trách nhiệm cá nhân của các thành viên HĐQT liên quan đến các nhiệm vụ và trách nhiệm được giao của các thành viên HĐQT. Các nhiệm vụ và trách nhiệm của các thành viên UBKT quy định tại Quy chế này là các nhiệm vụ và trách nhiệm được thêm vào bên cạnh các nhiệm vụ và trách nhiệm đang đảm nhận với tư cách là thành viên HĐQT.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Ủy ban Kiểm toán

UBKT hỗ trợ HĐQT trong công tác quản trị doanh nghiệp thể hiện qua các mục tiêu:

1. Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và các quy định nội bộ của Công ty;
2. Báo cáo Tài chính và các thông tin công bố trung thực, đúng quy định;
3. Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và Quản lý rủi ro;
4. Giao dịch với người có liên quan được thực hiện đúng thẩm quyền phê duyệt;
5. Kiểm toán nội bộ của Công ty được giám sát và hoạt động hiệu quả;
6. Đơn vị Kiểm toán độc lập được lựa chọn đạt yêu cầu của công ty và đảm bảo sự độc lập, khách quan trong quá trình kiểm toán.

Điều 5. Thẩm quyền của Ủy ban Kiểm toán

1. UBKT được HĐQT giao các quyền:
 - a. Thay mặt HĐQT giám sát Kiểm toán nội bộ của Công ty;
 - b. Yêu cầu bất kỳ người lao động nào của Công ty cung cấp thông tin cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của UBKT. Tất cả nhân sự của Công ty phải hợp tác thực hiện yêu cầu của UBKT khi UBKT thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình được quy định tại Điều lệ này;
 - c. Tiếp cận trực tiếp và không giới hạn với đại diện của Đơn vị Kiểm toán độc lập cho mục đích thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình;
 - d. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, UBKT có thể tổ chức họp với bất kỳ nhân sự có liên quan của Công ty mà không cần có sự hiện diện của Ban điều hành, với điều kiện là việc tổ chức họp này không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh bình thường của Công ty;
 - e. Tham khảo ý kiến tư vấn pháp lý bên ngoài hoặc các ý kiến tư vấn chuyên môn độc lập khác trong trường hợp UBKT xét thấy cần thiết. Công ty sẽ chi trả các khoản chi phí này với điều kiện là đơn vị tư vấn, phạm vi tư vấn và mức phí tư vấn phải được phê duyệt bởi HĐQT của Công ty tùy từng thời điểm trước khi ký kết và thực hiện;
 - f. Kiến nghị HĐQT các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của Công ty;
 - g. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
2. Khi thực thi thẩm quyền của mình, các thành viên UBKT phải:
 - a. Tuân thủ pháp luật, chuẩn mực nghề nghiệp và quy định nội bộ của Công ty;

- b. Tuân thủ quy định của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT về hoạt động của mình;
- c. Bảo mật thông tin, số liệu, tài liệu theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty;
- d. Không lạm dụng quyền hạn để gây phiền hà hoặc ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty;
- e. Đảm bảo tính khách quan, trung thực, công bằng trong quá trình thực hiện công việc, không bị ảnh hưởng chi phối từ bất kỳ ai trong việc đưa ra các kết luận của mình.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban kiểm toán.

1. Hỗ trợ công tác Quản trị doanh nghiệp

Hỗ trợ HĐQT trong việc bảo đảm công tác quản trị doanh nghiệp được thực hiện tuân thủ theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Thẩm định Báo cáo Tài chính và Giám sát Công bố thông tin

- a. Giám sát tính trung thực của Báo cáo tài chính và các công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty, đặc biệt xem xét sự phù hợp và nhất quán của các chuẩn mực kế toán được sử dụng bởi Công ty và các Công ty con (ở cấp độ báo cáo hợp nhất);
- b. Đánh giá và làm rõ trong trường hợp cần thiết những ước lượng và đánh giá quan trọng trong các báo cáo tài chính thông qua việc phỏng vấn Người điều hành Công ty, Kiểm toán nội bộ và Đơn vị Kiểm toán độc lập về cơ sở để đưa ra kết luận về tính hợp lý những ước lượng của Người điều hành công ty;
- c. Đánh giá các giải thích của Người điều hành Công ty về các giao dịch bất thường hoặc các khác biệt đáng kể từ kết quả của năm trước hoặc ngân sách của năm hiện tại;
- d. Đánh giá thông tin từ Kiểm toán nội bộ và Đơn vị Kiểm toán độc lập có ảnh hưởng đến chất lượng của các báo cáo tài chính (ví dụ: các điều chỉnh kiểm toán mang tính chất trọng yếu, công bố báo cáo tài chính, sự không tuân thủ pháp luật và quy định, các vấn đề về hệ thống kiểm soát nội bộ);
- e. Bảo đảm rằng Đơn vị Kiểm toán độc lập sử dụng các đánh giá độc lập về tính phù hợp của các nguyên tắc kế toán được sử dụng và sự rõ ràng của các thông lệ công bố thông tin tài chính được sử dụng hoặc được đề xuất sử dụng bởi Công ty theo như Người điều hành Công ty đã đưa ra;
- f. Xem xét các báo cáo tài chính hằng năm, đánh giá tính đầy đủ và sự nhất quán với các thông tin về hoạt động và thông tin khác mà các thành viên UBKT đã biết trước đó và thảo luận với Người điều hành Công ty và Đơn vị Kiểm toán độc lập;
- g. Xem xét các báo cáo tài chính giữa kỳ (bán niên) và các thông tin công bố có liên quan, sự nhất quán với việc báo cáo hằng năm, trước khi gửi cho cơ quan chức năng;

- h. Xem xét các thông cáo báo chí và thông tin tài chính khác được Công ty công bố theo thường lệ.
- 3. Giám sát duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro
 - a. Giám sát, kiểm tra và đánh giá tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, Kiểm toán nội bộ đưa cảnh báo sớm cho HĐQT cùng với các đề xuất và khuyến nghị;
 - b. Thu thập các giải thích/giải trình từ Người điều hành Công ty, Kiểm toán nội bộ về việc kiểm soát hoạt động và tài chính của Công ty có đầy đủ và đang hoạt động hiệu quả hay không;
 - c. Xác định các điểm yếu quan trọng trong phạm vi quản lý nội bộ của Công ty, và đề xuất HĐQT hướng xử lý các thiếu sót;
 - d. Rà soát danh mục rủi ro trọng yếu, khung quản trị rủi ro do bộ phận Quản lý rủi ro xây dựng, bổ sung và hiệu chỉnh danh mục rủi ro, khung quản trị rủi ro theo đúng quy định về quản trị rủi ro đã ban hành.
 - e. Xem xét và đánh giá hiệu quả của hoạt động quản lý rủi ro, khuyến nghị các chính sách phòng chống gian lận và các thủ tục xử lý và phòng tránh rủi ro trong doanh nghiệp.
- 4. Rà soát các giao dịch với người có liên quan
 - a. Đề xuất chính sách các giao dịch với người có liên quan để HĐQT thông qua;
 - b. Giám sát việc thực hiện và tính tuân thủ của Công ty đối với các giao dịch với người có liên quan theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và chính sách về giao dịch với người có liên quan;
 - c. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Rà soát các giao dịch với người có liên quan quan trọng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty để xem xét liệu các giao dịch có được thực hiện công bằng, minh bạch, không đem lại bất kỳ sự thiên vị cho các Bên liên quan; báo cáo cho HĐQT đối với các giao dịch bất thường.
- 5. Giám sát hoạt động Kiểm toán nội bộ
 - a. Xem xét và thông qua nhiệm vụ, quyền hạn và nguồn lực của Kiểm toán nội bộ (bao gồm trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm và điều kiện làm việc);
 - b. Đề xuất với HĐQT về việc bổ nhiệm, trả tiền lương hoặc thù lao, miễn nhiệm Trưởng Kiểm toán nội bộ và phê duyệt cán bộ chủ chốt của Kiểm toán nội bộ theo đề xuất của Trưởng Kiểm toán nội bộ;
 - c. Thay mặt HĐQT giám sát các hoạt động của Kiểm toán nội bộ để bảo đảm rằng cơ quan này tuân thủ Điều lệ này, các quy định liên quan;

d. Đánh giá kết quả hoạt động của Kiểm toán nội bộ, đảm bảo tính hiệu quả và độc lập bằng cách xem xét các kết quả của bất kỳ cuộc kiểm toán nào, cũng như phản hồi từ Người điều hành Công ty và Đơn vị Kiểm toán độc lập;

e. Đảm bảo rằng Trưởng Kiểm toán nội bộ có quyền tiếp cận trực tiếp và không hạn chế với HĐQT và UBKT (trừ khi HĐQT có quyết định khác) và có thể đề xuất họp để thảo luận các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Kiểm toán nội bộ;

f. Thảo luận với HĐQT các phát hiện quan trọng của Kiểm toán nội bộ dựa trên các Báo cáo tóm tắt mà Kiểm toán nội bộ trình UBKT, Báo cáo hoàn thiện các vấn đề cần khắc phục của Người điều hành Công ty và đưa ra các kiến nghị để HĐQT quyết định.

6. Giám sát thực hiện dịch vụ của Đơn vị Kiểm toán độc lập

a. Xem xét và đưa ra khuyến nghị để HĐQT quyết định lựa chọn hoặc không lựa chọn ĐVKTĐL, sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ĐVKTĐL đạt tiêu chuẩn dựa trên các khía cạnh: sự luân chuyển kiểm toán viên, năng lực, kinh nghiệm và chất lượng công việc của ĐVKTĐL.

Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của ĐVKTĐL bằng cách thu thập trình bày của kiểm toán viên về mối quan hệ với Công ty tại thời điểm hiện quá khứ, và phê duyệt nếu Công ty có kế hoạch sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán từ ĐVKTĐL;

b. Giám sát bất cứ sự không thống nhất nào giữa ĐVKTĐL và Người điều hành Công ty, báo cáo HĐQT khi có sự khác biệt đáng kể về quan điểm giữa Ban điều hành và ĐVKTĐL;

c. Xem xét các báo cáo tài chính đã được kiểm toán bao gồm các thay đổi trong chính sách kế toán đưa ra đề xuất để HĐQT quyết định; đánh giá chất lượng các thông tin tài chính, ý kiến từ ĐVKTĐL. Xem xét các thư giải trình kiểm toán của Người điều hành Công ty (đặc biệt trong tương quan với các vấn đề không có tiêu chuẩn làm căn cứ) và Thư quản lý của ĐVKTĐL để đánh giá mức độ hiểu rõ hoạt động kinh doanh cũng như tính hữu ích của các thông tin tư vấn cho công tác quản trị và điều hành Công ty.

d. Tổ chức cuộc họp với ĐVKTĐL để thảo luận các vấn đề mà UBKT hoặc Đơn vị Kiểm toán độc lập cho rằng nên thảo luận riêng, chi phí cho cuộc họp này trong phạm vi chi phí hoạt động của UBKT.

Điều 7. Cơ cấu, tiêu chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên của Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban Kiểm toán:

a. Là cơ quan trực thuộc HĐQT.

b. UBKT có 02 thành viên trở lên. Chủ tịch UBKT phải là thành viên HĐQT độc lập. Các thành viên khác của UBKT phải là các thành viên HĐQT không Điều hành.

2. Thành viên của UBKT phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch UBKT phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.
4. Việc bổ nhiệm Chủ tịch UBKT và các thành viên khác trong UBKT phải được HĐQT thông qua tại cuộc họp HĐQT.
5. Thành viên của UBKT có thể được phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực cụ thể và phải chịu trách nhiệm về công việc được giao. Chủ tịch UBKT phân công công việc cho các thành viên dựa trên năng lực, kinh nghiệm chuyên môn của mỗi thành viên và kế hoạch hoạt động của UBKT.
6. Các thành viên UBKT:
 - a. Nhiệm kỳ của UBKT trùng với nhiệm kỳ của HĐQT công ty. Thành viên UBKT được bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 05 (năm) và có thể được bổ nhiệm lại với nhiệm kỳ không hạn chế;
 - b. Được trả thù lao, lương, thưởng trên cơ sở tham gia cuộc họp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, chính sách lương, thù lao của Công ty theo ngân sách hoạt động được HĐQT phê duyệt và phù hợp với quy định pháp luật, trong trường hợp phát sinh khác phải được sự chấp thuận của HĐQT.
7. Thành viên UBKT bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn làm thành viên UBKT hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Nếu một thành viên của UBKT có đơn từ chức, thành viên UBKT đó phải gửi đơn từ chức cho HĐQT ít nhất 30 (ba mươi) ngày và phải được HĐQT chấp thuận;
 - b. Theo quyết định miễn nhiệm của HĐQT.
8. UBKT có cơ quan giúp việc là Phòng Kiểm toán nội bộ, có chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Công ty.

Điều 8. Quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán

1. Lập chương trình hành động của UBKT (quý, năm), quyết định kiểm tra (định kỳ hay đột xuất) tùy theo tình hình hoạt động của Công ty hoặc khi có đề nghị của HĐQT hoặc yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty;
2. Chủ tọa cuộc họp của UBKT;
3. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên;
4. Chỉ đạo các Thành viên triển khai thực hiện các quyền và nhiệm vụ của UBKT;
5. Chỉ đạo Phòng kiểm toán nội bộ triển khai thực hiện chức năng và nhiệm vụ;

6. Đề nghị HĐQT họp phiên bất thường để xử lý những trường hợp vi phạm quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty;
7. Ủy quyền cho một thành viên đảm nhiệm công việc của Chủ tịch UBKT trong thời gian vắng mặt;
8. Quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các quy định khác của Công ty.

Điều 9. Quyền và nhiệm vụ của thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Thực hiện quyền và nhiệm vụ trong khuôn khổ các quy định của pháp luật và trong phạm vi của Điều lệ này;
2. Thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch UBKT phân công;
3. Báo cáo với Chủ tịch UBKT về những sự kiện tài chính bất thường, chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình trước HĐQT;
4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông, trước HĐQT về việc xác định tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan đến hoạt động của Công ty. Trường hợp che giấu hoặc không kiến nghị xử lý đối với những sai phạm đã phát hiện, thành viên sẽ phải chịu trách nhiệm liên đới khi thực thi nhiệm vụ;
5. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ của Công ty.

Điều 10. Thư ký của Ủy ban kiểm toán

1. Chức danh Thư ký của Ủy ban kiểm toán do UBKT bổ nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Thư ký UBKT
 - a. Hỗ trợ Chủ tịch UBKT chuẩn bị các cuộc họp của UBKT như xây dựng và gửi chương trình, nội dung, tài liệu làm việc của UBKT và lịch công tác đến thành phần dự họp;
 - b. Ghi chép biên bản cuộc họp, nghị quyết của UBKT;
 - c. Bảo mật thông tin theo quy định;
 - d. Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch UBKT.
 - e. UBKT tại hoặc trong

Điều 11. Các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. UBKT phải tổ chức các cuộc họp ít nhất 02 lần/năm và thêm một số cuộc họp khác trong trường hợp UBKT thấy cần thiết hoặc có yêu cầu của:
 - a. HĐQT hoặc Chủ tịch HĐQT;
 - b. Chủ tịch UBKT;

c. Ít nhất 2/3 thành viên UBKT.

2. Một cuộc họp được tiến hành khi có từ 2/3 số thành viên UBKT trở lên dự họp. Thư ký UBKT phải gửi chương trình và các tài liệu của mỗi cuộc họp đến các đối tượng được tham dự cuộc họp chậm nhất là 07 (bảy) ngày trước ngày cuộc họp diễn ra.

3. Các cuộc họp của UBKT có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp hoặc thông qua phương tiện công nghệ thông tin mà qua đó các thành viên đều có thể nghe từng thành viên khác cùng phát biểu và tham gia thảo luận với nhau. Thành viên UBKT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó..

4. UBKT có thể mời những thành phần khác không thuộc UBKT tham dự cuộc họp mà UBKT thấy là phù hợp và cần tham thảo ý kiến từ những người này hoặc tìm kiếm thông tin cần thiết để hoàn thành trách nhiệm của mình. Các thành phần được mời tham dự này chỉ được quyền tham gia thảo luận và ý kiến tại cuộc họp mà không có quyền biểu quyết.

5. UBKT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên UBKT có một phiếu biểu quyết. Quyết định của UBKT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch UBKT.

6. Trong trường hợp Chủ tịch UBKT không tham gia cuộc họp, các thành viên của UBKT có mặt tại cuộc họp sẽ bầu ra chủ tọa cho riêng cuộc họp đó.

7. Các cuộc họp phải được ghi biên bản hoặc có thể ghi âm/ ghi hình. Biên bản họp UBKT được lập chi tiết, rõ ràng. Thư ký UBKT và các thành viên UBKT tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của UBKT phải được lưu giữ đầy đủ.

8. Biên bản họp của từng cuộc họp của UBKT sẽ được chuyển đến cho từng thành viên UBKT trong vòng 14 (mười bốn) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

9. Một bản sao của biên bản cuộc họp sẽ được cung cấp cho Chủ tịch HĐQT, bao gồm các khuyến nghị cần HĐQT hành động và/hoặc chấp thuận nếu có.

10. UBKT sẽ gặp Kiểm toán nội bộ và Đơn vị Kiểm toán độc lập để thảo luận các vấn đề cần làm rõ giữa các bên liên quan đến các báo cáo tài chính được kiểm toán.

11. Chi phí cho các cuộc họp trong phạm vi chi phí hoạt động của UBKT đã được HĐQT thông qua.

Điều 12. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong UBKT có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong UBKT tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

- a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- b. Tổng kết các cuộc họp của UBKT và các kết luận, kiến nghị của UBKT;
- c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
- d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
- f. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
- g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa UBKT với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

CHƯƠNG III: TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.
2. Tất cả các Đơn vị, cá nhân trực thuộc Công ty có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 14. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ Quy chế này thuộc thẩm quyền của HĐQT.
2. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa các điều khoản của Quy chế này và các quy định của pháp luật và/hoặc Điều lệ Công ty thì quy định của pháp luật và/hoặc Điều lệ Công ty sẽ được ưu tiên áp dụng thay cho Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Viết Lịch